

Số: **669/2024/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 24 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 626/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Anh Ng, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Tổ 3, Cụm 3 phố Kh, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Chị Ngô Thanh Tú, sinh năm 1988

Nơi thường trú: Số 51 ngõ 74 phố Th, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Anh Ng và chị Ngô Thanh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Th, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 223/2013; quyền số 01/2013), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn

tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh Ng và chị Ngô Thanh T.

2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Ng và chị T có hai con chung là Nguyễn Đức B – sinh ngày 28/01/2014 và Nguyễn Duy N – sinh ngày 13/3/2017. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung. Anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng (mỗi con là 2.500.000 đồng/1 tháng) kể từ tháng 10/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0030507 ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy